TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
TH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/DS-ST;
Ngày: 28/01/2020;
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - TH PHỐ HÀ NỘI

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Xê; Ông Vũ Nguyên Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, Th phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Th phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, Th phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2020/TLST-DS ngày 12/10/2020, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-DS ngày 25/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-DS ngày 12/01/2021, giữa các đương sự:

1. Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 02 LH, phường TC, quận BĐ, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Kh; chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch NC- Chi nhánh TA.

(Ông Nguyễn Minh Kh có mặt).

2. Đồng bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1992 *(Vắng mặt)*.

Chị Bùi Thị Bích Ph, sinh năm 1993 *(Vắng mặt)*.

Đều trú tại: Thôn LD, xã AT, huyện HĐ, Th phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trần Diệp A, sinh năm 2013.

- Cháu Trần Thị Vân A, sinh năm 2014.

Người đại diện theo pháp luật: A Trần Văn Th, sinh năm 1992 và chị Bùi Thị Bích Ph, sinh năm 1992 (là bố mẹ đẻ).

Đều trú tại: Thôn LD, xã AT, huyện HĐ, Tp. Hà Nội.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Kh trình bày:*

Ngày 13/12/2017, chị Bùi Thị Bích Ph cùng chồng là anh Trần Văn Th và Ngân hàng A (tên viết tắt là: A) Chi nhánh Tràng An - Phòng giao dịch NCký Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201700926, số tiền vay: 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng chẵn), mục đích vay: Sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ dùng nội thất gia đình, thời hạn vay vốn: 60 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 8%/ năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay nêu trên, chị Ph/anh Th thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa đất số 161, tờ bản đồ số: 07, diện tích: 64,4m^2 tại địa chỉ: Thôn LD, xã AT, huyện HĐ, Th phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 931273 số vào sổ cấp GCN: CH 02789 do UBND huyện HĐ cấp ngày 17/12/2013 và đã đăng ký thế chấp tại Vănphòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện HĐ ngày 27/01/2016.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, chị Ph và anh Th đã trả 30.000.000đồng nợ gốc và 131.182.192 đồng nợ lãi.

Sau đó, chị Ph và anh Th đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho A Chi nhánh TA – Phòng giao dịch NCvà khoản vay chuyển nợ quá hạn vào ngày 25/12/2019. A Chi nhánh TA - Phòng giao dịch NCđã nhiều lần đôn đốc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị Ph và anh Th không thực hiện nghĩa vụ.

Nay A đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết những vấn đề sau:

Buộc anh Th và anh Ph phải trả cho A - Chi nhánh TA số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV- 201700926 ngày 13/12/2017 tạm tính đến ngày 28/01/2021 là: 1.137.197.396đ, trong đó: Nợ gốc: 970.000.000đ (chín trăm bảy mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 162.680.958đ; Nợ lãi quá hạn: 4.516.438đ.

Buộc anh Th và chị Ph phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201700926 ngày 13/12/2017 kể từ ngày 29/01/2021 cho đến khi trả xong nợ cho A- Chi nhánh TA.

Trong trường hợp anh Th và chị Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 161, tờ bản đồ 07, tại địa chỉ: Thôn LD, xã AT, huyện HĐ, Th phố Hà Nội.

** Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Trần Văn Th và chị Bùi Thị Bích Ph nhưng các đương sự đều không chấp hành và không có quan điểm về vụ án.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ tham gia phiên tòa:*

- *Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự khác còn thực hiện chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của A, buộc anh Th và chị Ph phải trả A - Chi nhánh TA số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 28/01/2021 như đại diện ngân hàng trình bày và phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/01/2021 cho đến khi trả hết nợ; Trong trường hợp không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền đề nghị kê biên phát mại tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật; Về án phí: Buộc anh Th, chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà:

[I]. Về tố tụng:

- A khởi kiện yêu cầu anh Th và chị Ph trả số tiền còn nợ hợp đồng tín dụng là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú thuộc địa bàn huyện HĐ, Toà án nhân dân huyện HĐ, Th phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II]. Về nội dung:

[1]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

** Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, nợ lãi và khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV- 201700926 ngày 13/12/2017:*

Xét thấy, việc các bên ký kết Hợp đồng tín dụng dựa trên cơ sở tự nguyện, hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHHH ngày 31/12/2001 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước. Do vậy, Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV- 201700926 ngày 13/12/2017 là hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

Đối chiếu với nội dung các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu lãi suất nợ quá hạn đối với khoản vay, bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn, yêu cầu khởi kiện của A là có căn cứ và đúng quy định, phù hợp với các điều khoản các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành nên yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc anh Th và chị Ph phải trả các khoản nợ gốc và nợ lãi cho A – Chi nhánh TA số tiền tạm tính đến ngày 28/01/2021 tổng cộng là: 1.137.197.396đ (một tỷ, một trăm ba mươi bảy triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 970.000.000đ (chín trăm bảy mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 162.680.958đ (một trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng); Nợ lãi quá hạn: 4.516.438đ (bốn triệu, năm trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc chưa trả trên số nợ gốc theo mức lãi thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp với các điều khoản các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, buộc anh Th, chị Ph phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201700926 ngày 13/12/2017 kể từ ngày 29/01/2021 cho đến khi trả xong nợ.

** Xét yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bên vay không trả được nợ:*

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên được xác lập trên ý chí tự nguyện của các bên, về hình thức, thẩm quyền công chứng, chứng thực và đăng ký thế chấp phù hợp theo quy định tại các Điều 167, 168, 179, 188 Luật Đất đai năm 2013; các điều: 292, 293, 294, 295, 296, 298, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, 10, 12 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, do đó Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên có hiệu lực thi hành.

Yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự và tự từ bỏ quyền tố tụng nên tự phải chịu thiệt hại về dân sự (nếu có).

[3]. Về án phí:

- Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều: 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều: 167, 168, 179, 188 Luật Đất đai năm 2013;

- Áp dụng các điều: 292, 293, 294, 295, 296, 298, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

- Anh Trần Văn Th và chị Bùi Thị Bích Ph phải trả Ngân hàng A – Chi nhánh TA số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV- 201700926 ngày 13/12/2017 tạm tính đến ngày 28/01/2021 là: 1.137.197.396đ (một tỷ, một trăm ba mươi bảy triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 970.000.000đ (chín trăm bảy mươi triệu đồng);

+ Nợ lãi trong hạn: 162.680.958đ (một trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng);

+ Nợ lãi quá hạn: 4.516.438đ (bốn triệu, năm trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

- Kể từ ngày 29/01/2021, anh Th và chị Ph tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV- 201700926 ngày 13/12/2017 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc cho Ngân hàng A – Chi nhánh TA.

- Trong trường hợp Th và chị Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng A – Chi nhánh TA có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 161, tờ bản đồ 07, tại địa chỉ: Thôn LD, xã AT, huyện HĐ, Th phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BR 931273, số vào sổ cấp GCN: CH 02789 do UBND huyện HĐ cấp ngày 17/12/2013 cho anh Trần Văn Th.

* Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Trần Văn Th và chị Bùi Thị Bích Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 46.116.000đ *(bốn mươi sáu triệu, một trăm mười sáu nghìn đồng).*

- Trả lại Ngân hàng A – Chi nhánh TA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 21.000.000đ *(hai mươi mốt triệu đồng)* theo biên lai thu số AA/2019/0000025 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, Th phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Trần Văn Th và chị Bùi Thị Bích Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Hoài Đức;
- UBND xã AT;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- TAND. TP Hà Nội
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thanh Hải

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**